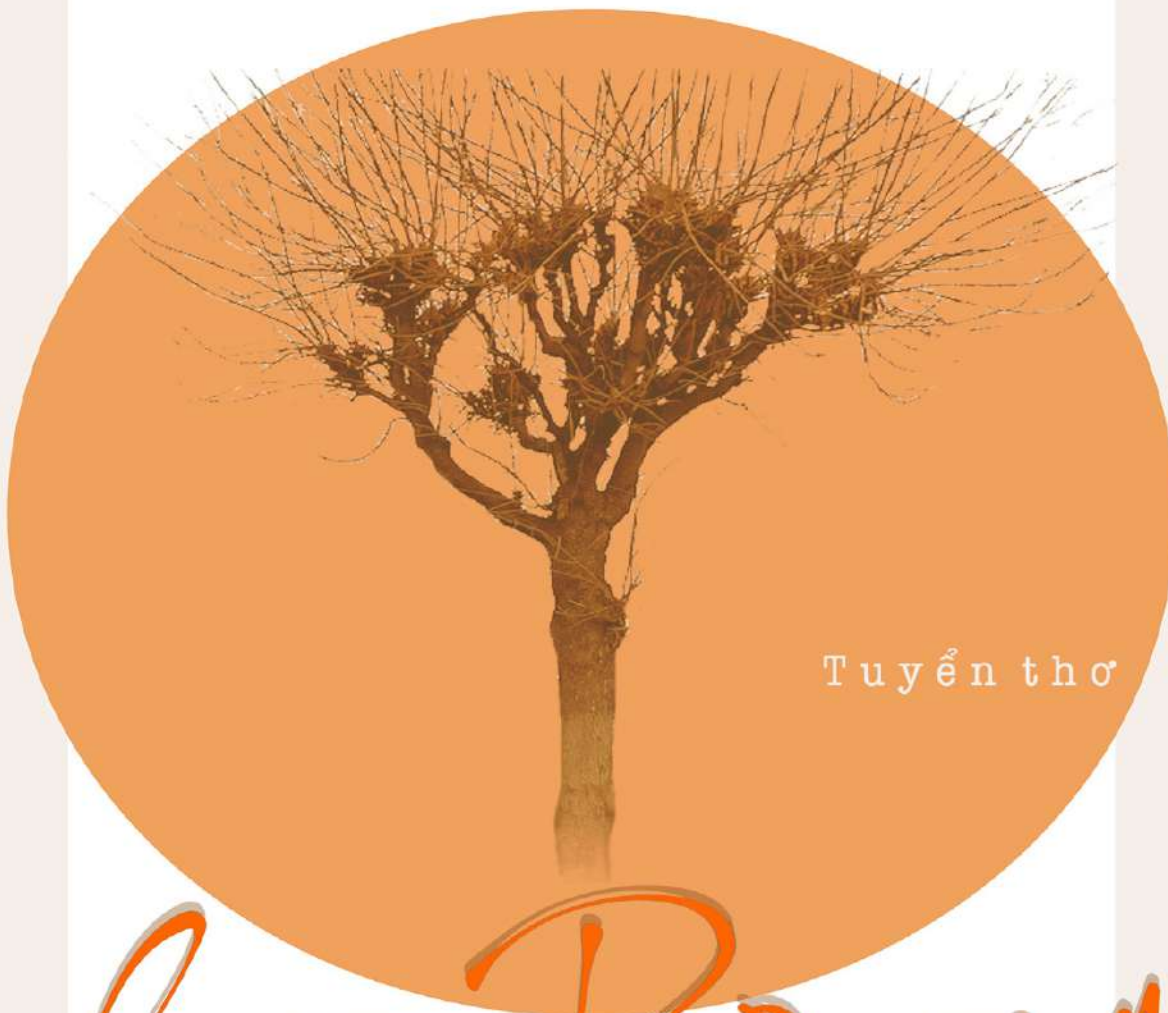


Trần Đăng Khoa



Tuyển thơ

chiều Rinzan

Rạng Đông xuất bản



Trần Đăng Khoa

Chiều Rinzan

Tuyển thơ



Rạng Đông xuất bản

THƠ TRẦN ĐĂNG KHOA NHỜ BẠN CHỌN GIÚP 10 BÀI

Nhà thơ Nguyễn Hữu Quý đang làm một tuyển thơ, giới thiệu mười nhà thơ quân đội. Mỗi nhà thơ mười bài. Tôi sơ tuyển ra đây 25 bài. Nhờ bạn chọn hộ 10 bài. Tôi tin bạn đọc sẽ tinh hơn tôi trong việc thẩm định. Tôi cũng đã đánh số để bạn chọn dễ hơn theo gợi ý của một bạn đọc rất thông minh. Rất cảm ơn bạn vì sự hỗ trợ này.

TRẦN ĐĂNG KHOA

MỤC LỤC

THƠ TRẦN ĐĂNG KHOA NHỜ BẠN CHỌN GIÚP 10 BÀI
TRẦN ĐĂNG KHOA VÀ NHỮNG BÀI THƠ Ở NƯỚC NGÀ

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN

TRÊN BOONG TÀU CÂU CÁ

LÍNH ĐẢO HÁT TÌNH CA TRÊN ĐẢO

QUA BORODINO

MÁTXCƠVA MÙA ĐÔNG NĂM 1990

UỐNG RƯỢU VỚI BẠN NGÀ

QUA XUZDAN

ĐÊM NGÀ

CHIỀU RIAZAN

VỚI BẠN

GỬI MỘT EM Ở THÀNH PHỐ NINH BÌNH

HOA LƯ

THƠ VUI TẶNG MẸ VỢ

GỬI BÁC TRẦN NHUẬN MINH

THƯỜNG TRÀ

TRÊN ĐỈNH FANSIPAN

NHÀNH LAN TÍM

HOA XƯƠNG RỒNG HAY LÀ ĐẾN THĂM NHÀ NGƯỜI YÊU ĐÃ ĐI LẤY CHỒNG

Ở NGHĨA TRANG THÀNH PHỐ

LÍNH THỜI BÌNH

TÂY BẮC

ĐỈNH NÚI

GÁI SƠN LA CHUỐC RƯỢU TRAI BÌNH ĐỊNH

TRÁI ĐẤT QUAY

LÁ

Nhà thơ Trần Đăng Khoa: Thần đồng thứ thiệt



Nhà thơ **TRẦN ĐĂNG KHOA** (1958)

TRẦN ĐĂNG KHOA VÀ NHỮNG BÀI THƠ Ở NƯỚC NGA

NGUYỄN CHU NHẠC

Năm 1984, Trần Đăng Khoa sang Nga học chuyên ngành văn học tại Trường Đại học Gorki, sau khi anh học xong Trường viết văn Nguyễn Du của Việt Nam. Theo tôi biết, Trần Đăng Khoa có một giai đoạn dài khủng hoảng sáng tác.

Năm 1975, sau khi tốt nghiệp phổ thông (thực ra anh còn chưa kịp dự kỳ thi tốt nghiệp thì đã nhập ngũ và được xét đặc cách tốt nghiệp phổ thông), ấy là những ngày cuối cùng của cuộc chiến tranh chống Mỹ Ngụy giải phóng Miền Nam. Có thể tính từ thời điểm đó đổ về trước, là thời kỳ hoàng kim thơ thiếu nhi của Trần Đăng Khoa, làm nên hiện tượng thần đồng thơ đất Việt, theo cách đánh giá của các nhà phê bình văn học ở ta. Về cách đánh giá này, Trần Đăng Khoa không đồng tình.

Đã hơn một lần, anh bày tỏ quan điểm của mình, ấy là việc không nên dùng cách gọi thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa, mà đúng ra là thơ Trần Đăng Khoa làm thời thiếu nhi. Sở dĩ vậy, bởi nếu gọi thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa, tức là đánh giá những bài thơ này chỉ có tính thiếu nhi; còn như gọi thơ Trần Đăng Khoa làm thời thiếu nhi, thì chỉ nhấn đến thời gian làm thơ thôi, còn tính chất thơ có thể thiếu nhi, có thể không thiếu nhi. Theo ý Trần Đăng Khoa, toàn bộ thơ ca của anh là một thể thống nhất, nếu ai đó có phân chia thì chỉ có thể tạm phân ra là thơ làm thời thiếu nhi và thơ làm lúc trưởng thành. Quả thật, trong những bài thơ Trần Đăng Khoa làm thời thiếu nhi, có nhiều bài, nhiều ý tứ rất người lớn (chẳng biết Trần Đăng Khoa nói theo người lớn, giả làm người lớn, hoặc học theo người lớn? - nhiều người đã đặt vấn đề như vậy). Tôi nghĩ, cho dù thế nào đi chăng nữa, thì đấy cũng là những câu thơ Trần Đăng Khoa làm ra (trời cho chăng?), chúng vượt lên

tuổi tác của tác giả, bởi ngôn từ, sức khái quát, tầm tư tưởng, thậm chí có bài, có câu chạm tới cái vĩnh cửu...

Sẽ là dài dòng, song trước khi đến với những bài thơ Trần Đăng Khoa làm ở nước Nga và về nước Nga, tôi phải kiến giải nhận định mà tôi nêu ra ở trên, đó là sự khủng hoảng sáng tác của Trần Đăng Khoa trong khoảng thời gian khá dài (1976 - 1983). Có một bối cảnh mới, khiến Trần Đăng Khoa không thể viết như trước nữa, ấy là cuộc chiến tranh trường kỳ chống Mỹ Ngụy đã kết thúc thắng lợi (tuy rằng sau đó đất nước còn kinh qua hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc); Thứ nữa, anh không còn là học trò mà đã trở thành người lính trẻ; Và tự thân, anh muốn làm mới mình. Trong thời gian quân ngũ, Trần Đăng Khoa được chuyển qua nhiều đơn vị với các công việc khác nhau, tuy nhiên nhiệm vụ chính của anh vẫn là xâm nhập thực tế để sáng tác.

Tôi nhớ, ngày ấy tôi đang học Đại học Nông nghiệp ở Gia Lâm (Hà Nội), cứ vài tuần lại về nghỉ chủ nhật với gia đình ở Văn Lâm (Hưng Yên) Lâu lâu, thường là vào xẩm tối thứ bảy, bỗng thấy Trần Đăng Khoa gọi to ngoài cổng. Anh quân phục chỉnh tề, xe đạp lọc xọc, ba lô buộc ở boóc-ba-ga. Thấy Khoa, tôi mừng lắm. Nhà có khách quý, mẹ tôi làm thêm món trứng tráng, rồi xào cả khoai tây, thêm canh rau tập tàng và cà muối. Bữa cơm tối thật vui và ngon miệng. Mẹ tôi luôn miệng giục hai đứa chúng tôi ăn. Cơm nước xong xuôi, bên ngọn đèn dầu hỏa đỏ quạch, Khoa ngồi khoanh chân giữa giường, mở ba lô lấy ra tập bản thảo chép tay. Chữ Khoa không đẹp song cứng cáp và sạch sẽ. Đây là bản thảo tiểu thuyết Bước chân thứ nhất. Khoa đọc từ chương mở đầu, tuy anh cầm bản thảo trên tay soi dưới ánh đèn, song thực ra anh thuộc lòng, vừa đọc vừa giải thích, rằng sự việc này, nhận vật nọ là dựa vào người thật việc thật ở làng quê anh. Khoa đọc cả thơ nữa, song quả thật tôi không mấy ấn tượng nên không nhớ. Chỉ các nhân vật, các tình tiết cười ra nước mắt trong tiểu thuyết gây cho tôi ấn tượng mạnh. Cứ thế, cho đến đêm khuya, mẹ tôi phải giục đi ngủ, để mai còn có sức đi sớm.

Đêm Khoa ngủ rất ngon, song anh lại tỉnh dậy sớm vì quen tác phong quân đội. Mẹ tôi vội vào bếp, nấu nồi canh bánh đa, chỉ phi hành mỡ nấu sùng nêm chút mì chính. Khoa xì xụp ăn hết tô canh bánh đa nóng, chiêu vội nước rồi chào ra đi. Tiễn Khoa ra cổng, nhìn anh vẹo vọ đạp xe đi trong sương sớm đường làng, lòng tôi dâng lên một nỗi buồn, biết lúc nào mới gặp lại nhau đây? Cũng có lần Khoa đến, gặp cả người chị gái tôi học đại học trên tôi mấy năm. Những lần như thế, mọi người vui lắm, chuyện sinh viên rồi chuyện lính tráng, mấy chị em vừa chuyện vừa trêu tròng nhau. Buổi tối, Khoa lại đọc thơ, đọc tiểu thuyết. Vẫn là Bước chân thứ nhất, nhưng so với bản thảo trước anh đã sửa chữa nhiều, thậm chí viết lại cả chương. Rồi sáng hôm sau lại đạp xe đi sớm. Tôi biết, những lần như thế, người vui nhất không phải là mấy đứa chúng tôi mà là mẹ tôi. Bà vui vì đám trẻ. Khoa xưng hô với mẹ tôi, mẹ mẹ con con thân mật tự nhiên. Tôi biết, mẹ tôi còn hỏi dò Khoa xem tôi có bạn gái chưa, yêu đương ra sao? Khoa hay đùa, bảo là tôi và Khoa đang tranh nhau yêu cùng một cô gái. Mẹ tôi cười vì bà không tin. Sau này, mẹ tôi già yếu và ít nhiều bị lẫn trước khi bà mất. Bà cụ lẫn lung tung nhiều chuyện, song những chuyện về Khoa, và lạ là có nhân vật cùng một số tình tiết trong tiểu thuyết của Khoa, bà vẫn nhớ, và còn nhắc lại được cả chi tiết hài.

Cho đến nay, tiểu thuyết Bước chân thứ nhất của Trần Đăng Khoa vẫn chưa được xuất bản, ngoài vài chương trích đăng trên tạp chí Nhà văn, sau khi bản thảo bị thất lạc bỗng được tìm thấy trong kho của Nhà xuất bản Phụ nữ. Chẳng biết rồi đây, anh có cho in hay không, giữ nguyên hay sửa chữa, song quả là nó đã có một thân phận riêng, một đời sống riêng, chỉ ít từng được xuất bản miêng tại nhà tôi, mà độc giả là mấy mẹ con tôi. Giờ đây nhiều nhân vật và sự việc trong tiểu thuyết, cả tôi và chị tôi không mấy nhớ, nhưng nó đã được mẹ tôi nhớ, và mang theo vào cõi vĩnh hằng...

Vậy là cả một thời gian dài, Trần Đăng Khoa chuyển qua nhiều đơn vị và công việc, song có lẽ anh ở lâu nhất với Bộ đội Hải quân. Anh đã có

những bài thơ được nhiều người biết đến, như Chút thơ tình của người lính biển, Cây phong ba trên đảo Nam Yết, Lính đảo hát tình ca trên đảo, Đồng đội tôi trên đảo Thuyền chài, Ghi ở đảo chìm, Cô tổng đài Hải đảo, Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn... Rồi chiến dịch Tây Nam cũng cho anh vài ba bài thơ đọc được. Nhưng tôi vẫn cho rằng, đấy chỉ là những sáng tác mang tính thử nghiệm, cho dù, có bài trong số đó được phổ nhạc thành nổi tiếng, có bài được trao giải cao trong một cuộc thi thơ có uy tín. Ở vào thời điểm ấy, cái anh quan tâm là văn xuôi, là tiểu thuyết kia... Và cũng có thể, đấy chỉ là một khoảng lặng để ý thức lại mình chăng? Quả là, bước đệm trong quãng thời gian khủng hoảng sáng tác ấy (khủng hoảng - thực ra tôi chưa tìm được cách gọi khác, vả lại không muốn diễn đạt dài dòng), đã giúp anh đi những bước đi dài trên cả mấy lĩnh vực ít lâu sau. Văn xuôi có Đảo chìm. Phê bình và tiểu luận văn học, thì là những manh nha cho tác phẩm Chân dung và đối thoại sau này. Còn với thơ, chính là những bài thơ viết ở nước Nga, viết về nước Nga.

Đó là các bài thơ: Trăng Matxcơva, Qua Bôrôđinô, Matxcơva - Mùa đông 1990, Uống rượu với người bạn Nga, Qua Xuzđan, Đêm Nga, Chiều Riazan, Với bạn.

Không nhiều, chỉ chưa đến chục bài thơ, song theo tôi, những bài thơ ấy làm nên một diện mạo thơ Trần Đăng Khoa - Hậu thơ thần đồng, hay nói như cách nói của chính Trần Đăng Khoa- thơ thời kỳ trưởng thành.

Bài thơ Mat xơva- Mùa đông 1990, một bài thơ tự sự, thoát đầu là kể những chuyện thời sự, rồi chuyện đông dài bên lề. Vậy thì có gì phải bàn? Đơn giản, xen vào đấy là những câu thơ mang tính triết lý, làm bài thơ vượt hẳn lên:

*"Có kiệt tác hôm nay, mai đã bẽ bàng rồi
Bao thần tượng ta tôn thờ cung kính
Mưa nắng bào mòn còn trơ lồi đất thôi "*

*"...Trái đất mỏng manh và đáng thương biết mấy
Trước những mưu mô toan tính của con người."*

*"Tất cả sẽ qua đi. Chỉ tình yêu còn lại
Tình yêu giữ cho ta mãi mãi là Người
Nếu thế giới này không còn tình yêu nữa
Thì biết đâu trái đất đã tan rồi..."*

Cùng mạch này, có bài thơ Uống rượu với người bạn Nga. Khề khà chuyện của hai kẻ say. Người xưa có câu Chân lý trong rượu, vừa để chỉ sự lung lay của chân lý, song cũng nhấn đến một đặc điểm, là chỉ khi say thì con người ta mới dễ trải lòng, mới dễ nói thật những điều lúc bình thường hay giấu kín. Khi say rượu, người ta nhìn đời vừa gần vừa xa, nửa thật nửa ảo... Bài thơ có những câu rút thật hay, đúng thực tế mà hàm ý sâu xa làm sao:

*"Mới hay trái đất
Cũng chẳng rộng dài lắm đâu..."*

*"... Ghế cao thôi chẳng cần đâu
Tốt nhất ta ngồi xuống đất
Nếu có ngã thì không đau..."*

Kể lẽ dông dài để rồi kết, đây là tứ của bài thơ:

*"Ước gì cả nhân loại này
Đều ngắm nhau qua cốc rượu
Chứ không phải nhìn nhau
Qua những mũi súng bắn thiu"*

Đó là chính là những gì cả thế giới này đều mong mỏi: Đối thoại chứ không đối đầu; Đàm phán hoà bình chứ không phải chiến tranh.

Người ta bảo, nước Nga có hai thứ đặc sản, làm nên hồn cốt nước Nga, ấy là bánh mì đen với muối & văn chương. Nhiều thế hệ người Việt Nam trong gần một thế kỷ qua, đã thấm đẫm tâm hồn Nga qua những áng thơ văn xuất sắc của những tên tuổi lớn như: Puskin, Lermontov, Nhekraxov, Tsiuchev, Blok, Amakhtova, Exenhin, Maiakovski, Gogol, L. Tolstoi, Turgeniev, Korolenko, Tsekhov, Gorki, Prisvin, Grin, A. Tolstoi, Pautovsky, Solokhov, Aimatov, Paternak, Erenburg v.v... Những tâm hồn Nga, những nỗi niềm Nga ấy, giờ đây lại thấm đẫm trong những bài thơ, câu thơ của Trần Đăng Khoa:

*"... Thấp thoáng căn nhà gỗ
Nường hồn nước Nga xưa
Dòng sông trôi mộng寐
Chết đuối trong sương mờ..."*

*...Chiều như người mộng du
Đi về đâu chẳng biết
Lẽ nào nước Nga còn
Mà Xécgây lại chết..."*
(Chiều Riazan)

*"Những nỗi niềm khao khát
Bay mờ chiều tuyết giăng
Hay hồn người chết trận
Còn hiện về đây chẳng?
Tuyết vẫn rơi không tiếng
Trắng muốt dưới gót giày
Như chẳng hề có máu
Chảy đầm đìa nơi đây..."*
(Qua Bôrôđinô);

*"Thành xưa đổ bóng vào trời
Khói sương lãng đãng- Một thời đã qua*

*Tháng năm lừng lững đi qua
Chỉ còn mấy đỉnh tháp già ngấn ngơ..."*
(Qua Xuzdan).

Hai bài thơ Trăng Matxcơva, Đêm Nga là nỗi niềm người, nỗi niềm ta. Dù không niêm luật như thơ Đường song sự hàm súc và phong vị khiến người ta nghĩ đến thơ Đường.

Riêng bài thơ Với bạn, đề tặng Nguyễn Đình Chiến và Bùi Quang Thanh, những nhà thơ Việt cùng đang học tập và làm việc tại Nga như mình, Trần Đăng Khoa mượn cố tâm sự với bạn thơ, để nhủ chính mình và nói với hết thầy mọi người, đâu chỉ có những người làm thơ, cầm bút:

*"Nào ta cạn chén đi anh
Đời người mấy chốc mà thành cỏ hoa
Biết bao thành lũy quanh ta
Nhấp đi, ngoạn lại đã là khói sương..."*

*"Cái thời riu rít đi qua
Ngày mai còn lại biết là mấy ai
Nhấp nhô toàn những thiên tài
Cuối cùng thơ vẫn ở ngoài tầm tay..."*

*"Viết sao cho hết niềm người
Uống sao cho cạn nỗi đời đắng cay
Thì thôi còn một chén này
Rời ra mỗi đứa lưu đày một phương..."*

Tôi nghĩ, có lẽ những năm tháng sống ở nước Nga, với bối cảnh lịch sử là sự chuyển biến từ thành lũy Liên xô vững chãi sang một nước Nga mỏng manh và đầy biến động với hệ lụy là hệ thống những quan niệm, những giá trị cũ bị đổ vỡ; với bối cảnh văn học là một nền văn học đỉnh cao gắn cùng các tên tuổi lớn của văn chương thế giới bỗng bị rơi tõm xuống đáy vực sâu

với sự khủng hoảng tột độ về giá trị; còn bản thân, anh xa cánh với giới văn chương nước nhà chỉ ít là về địa lý...., tất cả những yếu tố đó tác động và hòa trộn trong anh. Và khi cầm bút, Trần Đăng Khoa đã làm mới mình. Mới về phong cách, lớn về tư duy, biết phủ lên hiện thực sự huyền ảo, khói sương, chính vì thế mà ám ảnh. Cũng vẫn còn đó sự tài hoa trong cách dùng từ, trong nhạc điệu... Tất cả những yếu tố đó, bắc cầu thơ từ những bài thơ viết ở nước Nga sang những bài thơ làm sau này (như: *Lính thời bình, Gửi em ở Ninh Bình, Hoa lư, Mùa xuân của lính biên phòng, Đỉnh núi, Gửi bác Trần Nhuận Minh...*). Tôi cho đó là bút pháp và phong cách thơ Trần Đăng Khoa bây giờ.

Trong một bài viết, Trần Đăng Khoa đã tự nhận mình là phải mang vác cây thánh giá từ thuở bé, chính vì thế mà đến tận bây giờ khi đã là một gã năm chục tuổi bệ vệ, vẫn bị người ta cho là trẻ con, là cậu bé Khoa thần đồng thuở nào. Quả là, khó có thể trách cứ thiên hạ, vì hễ nghĩ đến Trần Đăng Khoa thì tự nhiên người ta liền mang thơ của anh mà bắc lên cân, rồi thấy ngay nửa cân bên thơ thiếu nhi quá nặng, còn quả cân thơ hiện tại bên này bị treo bổng nhẹ tênh, tòng teng trên đòn cân...

Song không nên đối xử với thơ văn cơ học như vậy!... Và lại, Trần Đăng Khoa còn có những thứ khác cũng thuộc diện đặc sản, ấy là văn xuôi, là phê bình và chân dung văn học.

Thêm nữa, anh đâu có bỏ thơ!...

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên...

Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên...

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên...

Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão táp chưa ngưng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên...

Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên...

1982

TRÊN BOONG TÀU CÂU CÁ

Chiều biển lặng ta nhìn xa ngút ngát
Thử thả sợi dây dài đo dạ biển xem sao
Lòng biển cũng nông thôi. Khi mồi chạm cá
Chỉ bụng dạ thế gian là chẳng biết thế nào...

Biển Đông 2-1982

LÍNH ĐẢO HÁT TÌNH CA TRÊN ĐẢO

Đá san hô kê lên thành sân khấu
Vài tấm tôn chôn mấy cánh gà
Em đừng trách bọn chúng anh tạm bợ
Chẳng phong màn nào chịu nổi gió Trường Sa

Gió rát mặt, Đảo luôn thay hình dáng
Sỏi cát bay như lũ chim hoang
Cứ mặc nó. Nào hỡi các chiến hữu
Ta bắt đầu thôi. Mây nước đã mở màn

Sân khấu lô nhô mấy chàng đầu trọc
Người xem ngồn ngang cũng rất lính trọc đầu
Nước ngọt hiếm không lẽ dành gội tóc
Lính trẻ lính già đều trọc tếu như nhau

Có lúc vui cứ gọi đùa sư cụ
Là bà con xa với bụt ốc đây mà
Thôi lặng yên nghe có gì đang sóng sánh
Hoá ra là sư cụ hát tình ca

Những giai điệu ngang tàng như gió biển
Nhưng lời ca toàn nhớ với thương thôi
Đêm buông xuống nhìn nhau không rõ nữa
Cứ ngỡ như vỏ ốc cất thành lời

Rằng có đêm trăng dặt em đi dạo
Gương mặt em dịu dàng hàng cây cũng tươi xinh
Mở mắt chung chiêm lừng trời sóng vỗ
Và tay mình lại nắm lấy tay mình

Người yêu chúng anh ơi, các em ở phương nào?

Tóc em ngắn hay dài có trời mà biết được
Những bóng dáng nào sẽ đến với chúng anh
Trông bốn phía chỉ âm u mây nước

Nào hát lên cho mây nước biết
Rằng chúng ta là những con người
Yêu em thủy chung hơn muối mặn
Dù thư tình chưa biết gửi cho ai

Nào hát lên cho đêm tối biết
Rằng tình yêu sáng trong ngực ta đây
Ta đứng vững giữa muôn trùng sóng gió
Tổ Quốc Việt Nam bắt đầu ở nơi này...

Điệu tình ca cứ ngân lên chót vót
Bỗng bàng hoàng nhìn lại phía sau
Ngoài mép biển người đâu lên đông thế
Ồ, hoá ra toàn những đá trọc đầu...

1982

QUA BORODINO¹

Trời lặng lẽ yên bình
Mưa tuyết bay lất phất
Người thắng với kẻ thua
Giờ đều thành bụi đất

Bóng quạ chao nhao nhác
Trên chiến trường năm nao
Hoàng hôn rờn rợn cháy
Sắc lửa thời binh đao

Đâu khói đạn chiến hào
Rừng bạch dương xao xác
Sắc trời huyền diệu Nga
Chụp xuống tàn quân Pháp

Những nỗi niềm khao khát
Bay mờ chiều tuyết giăng
Hay hồn người chết trận
Còn hiện về đây chăng?

Tuyết vẫn rơi không tiếng
Trắng muốt dưới gót giày
Như chẳng hề có máu
Chảy đầm đìa nơi đây

Bao vinh quang muôn thuở
Bao máu xương một thời
Giờ thành trò tiêu khiển
Cho lũ trẻ con chơi...

MÁTXCÔVA MÙA ĐÔNG NĂM 1990

Rồi tất cả sẽ qua thôi, em ạ
Mọi sự kiện cũng sẽ qua, như một váy ngắn dài
Những trí tuệ thông minh rồi sẽ thành lẩn thẩn
Có vẻ đẹp nào không héo úa, tàn phai?

Thời gian vẫn đi lạnh lùng, khắc nghiệt
Có kiệt tác hôm nay, mai đã bẽ bàng rồi
Bao thần tượng ta tôn thờ cung kính
Mưa nắng bào mòn còn trơ lồi đất thôi

Ở nơi nào kia, chiến tranh đang gặm rú
Những quốc gia nào đang thay ruột đổi ngôi
Trái đất mỏng manh và đáng thương biết mấy
Trước những mưu mô toan tính của con người

Giữa thế giới đổi thay và tráo trở
Anh yêu em. Ta nào thiết gì đâu
Thôi đừng bận tâm về những gì sẽ tới
Chỉ biết lúc này ta đang ở bên nhau

Ta dạt vào đâu đây, niềm đắm say ngây ngất
Tuyết trắng muốt đầu mùa. Những đỉnh tháp uy nghiêm
Hãy im lặng cho làn môi run rẩy
Nói những điều huyền bí của thiên nhiên

Tất cả sẽ qua đi. Chỉ tình yêu còn lại
Tình yêu giữ cho ta mãi mãi là Người
Nếu thế giới này không còn tình yêu nữa
Thì biết đâu trái đất đã tan rồi...

UỐNG RƯỢU VỚI BẠN NGA

Nắng hay rượu rót từ trời
Chảy tràn trên tóc
Bạn ơi, ngồi dưới giàn nho
Nào ta nâng cốc!

Anh người Nga, tôi người Việt
Nhìn nhau là hiểu nhau rồi
Bởi thế mà đất bạn
Tôi cứ tưởng quê tôi

Bởi thế có ta với rượu
Bao vui buồn cùng rót sang nhau
Mới hay trái đất
Cũng chẳng rộng dài lắm đâu!

Nào nâng cốc! Xin mừng bạn
Vụ nho này lại được mùa
Bão tuyết chỉ còn gặm thét
Trong những bài ca xa xưa

Và em gái hái nho ấy
Mắt em như cốc rượu đầy
Chỉ nhìn vào màu mắt biếc
Là tôi đã ngả nghiêng say!

Nào nâng cốc mừng quê tôi
Trời yên, biển cũng yên rồi
Đã hết âm u, băng giá
Nhìn đâu cũng ấm mặt người

Tìm bạn phải tìm trong hoạn nạn

Còn khi vui vẻ thiếu chi
Bởi thế, Hắc Hải xanh rì
Dào dạt chảy vào cốc rượu

Uống đi bạn! Nào rót tôi cốc nữa
Ghế cao thôi chẳng cần đâu
Tốt nhất ta ngồi dưới đất
Nếu có ngã thì không đau...

Bao giờ bạn sang quê Việt
Ta sẽ uống rượu trên biển lúa chín vàng
Chỉ cần lưng chén Cuộc lủi
Là bạn say khướt cung thang!

Ước gì cả nhân loại này
Đều ngắm nhau qua cốc rượu
Chứ không phải nhìn nhau
Qua những mũi súng bắn thiêu!

1986

QUA XUZDAN

Thành xưa² đổ bóng vào trời
Khói sương lãng đãng - Một thời đã xa
Tháng năm lừng lững đi qua
Chỉ còn mấy đỉnh tháp già ngân ngơ

Chiều buông ngọn khói hoang sơ
Tiếng chuông ngàn tuổi tỏ mờ trong mây
Người xưa hồn ở đâu đây
Nhìn ra chỉ thấy tuyết bay trắng chiều...

1992

ĐÊM NGA

Đêm trăng lạnh, có một người không ngủ
Nhớ quê hương mà chẳng thể trở về
Ngoài cửa sổ cây bạch dương biết thế
Trở lên trời xanh biếc đoá trăng quê...

1992

CHIỀU RIAZAN

*Nhớ Xécgây Êxênhin*³

Bóng chiều đi êm ru
Trên những tầng tháp cổ
Có gì đang xôn xao
Trong khu vườn lặng gió

Thấp thoáng căn nhà gỗ
Nương hồn nước Nga xưa
Dòng sông trôi mộng寐
Chết đuối trong sương mờ...

Những ồn ào sắt thép
Chìm khuất ở phương nào
Ven hồ thu vàng rục
Cây cỏ năm chiêm bao

Nước Nga rời thành phố
Về nấu mình nơi đây
Để tâm hồn ở lại
Làm một làn khói bay

Chiều như người mộng du
Đi về đâu chẳng biết
Lẽ nào Xécgây còn
Mà nước Nga lại chết...

1992

VỚI BẠN

Tặng bạn Văn

Nào ta cạn chén đi anh
Đời người mấy chốc mà thành cỏ hoa
Biết bao thành lũy quanh ta
Nhấp đi, ngoảnh lại đã là khói sương

Nói gì đến chuyện văn chương
Cánh chim trong bão. Con đường không ga...
Cái thời riu rít đã qua
Ngày mai còn lại biết là mấy ai?

Nhấp nhô toàn những thiên tài
Cuối cùng thơ vẫn ở ngoài tầm tay
Giữ gìn những gió cùng mây
Đã là mây gió thì bay về trời

Viết sao cho hết niềm người
Uống sao cho cạn nỗi đời đắng cay
Thì thôi còn một chén này
Rồi ra mỗi đũa lưu đày mỗi phương...

Matxcơva 2.1992

GỬI MỘT EM Ở THÀNH PHỐ NINH BÌNH

Biết bao chàng trai trẻ đẹp
Mê em, lặn lội vào đây
Rồi xanh xao đến khô gầy
Rồi lú đường về, hoá đá

Đá mang nỗi yêu hoang dã
Đêm đêm thao thức như người
Đá vẫn âm u trò chuyện
Dường như chỉ với em thôi

Nếu như em không xinh đẹp
Chắc trời đất đã yên lành
Chắc quả bồ hòn đã ngọt
Và ta đã hoá thần linh

Em vẫn cứ lúng liếng hát
Về phương trời nào xa xôi
Đâu biết ta buồn như đá
Đâu biết đá buồn như người

Cũng may ta không trẻ đẹp
Mới thoát khỏi vòng đắm say
Biết đâu về thành... cục đá
Xù xì mọc cạnh Hồ Tây...

1992

HOA LƯ

Chiều mờ non nước cũ
Bóng kính thành khói bay
Những vui buồn trận mạc
Còn nhuộm vào cỏ cây

Ngẩng nhìn núi Mã Yên
Mây ngàn năm phủ trắng
Người xưa đang nói gì
Mà đất trời im lặng?

Đường cỏ lơ mơ nắng
Mái tranh chìm chơi vơi
Vài tán cau mộc mạc
Thả hồn quê lên trời

Chợt nhớ Đình Bộ Lĩnh
Chẳng thấy một hành lau
Tôi cúi đầu kính cẩn
Vái mấy ngài chẵn râu...

1998

THƠ VUI TẶNG MẸ VỢ

Mẹ từng lận lộn suốt đời
Trên những cánh đồng hoang dại
Tìm ánh trăng non ngàn xưa
Tỏa mát màu da con gái

Mẹ vượt qua bao đỉnh núi
Trập trùng rừng mộng suối mơ
Chọn những sắc hoa đẹp nhất
Làm nên làn môi thơm tho

Rồi mẹ ngược miền thiếu nữ
Lọc từng nét đẹp, vẻ xinh
Kiếm nổi dụ dàng muôn thưở
Chuốt nên vóc dáng con mình

Mẹ trao thiên thần của mẹ
Cho một chàng trai nghèo nàn
Thế là con thành ông chủ
Bỗng nhiên giàu nhất thế gian...

1998

GỬI BÁC TRẦN NHUẬN MINH

Bỏ làng ra thành phố
Hai anh em thợ cày
Thân cũng như hoa cỏ
Hồn gửi vào gió mây

Người bảo bác theo Đố⁴
Em phải học Lý⁵ thôi
Bác đã bay dưới đất
Em đành đi trên gò

Bác âm thầm chìm nổi
Cùng kiếp người lang thang
Em lông nhông bầu bạn
Với kiến đen chó vàng⁶

Bao nhiêu là giun dế⁷
Đã khiêng vác em lên
Tên tuổi em xúng xoảng
Những mỡ ran trống rền...

Bác làm bông lau ngàn
Thả hồn vào hoang vắng
Khi buồn thì hát ca
Lúc vui thì im lặng

Em quây bầu trắng gió
Bác gánh bao nỗi người
Sóng đôi mà đơn độc
Đi mang mang trong đời⁸

Giờ thì em đã chán
Những vinh quang hão huyền
Muốn làm làn mây trắng
Bay cho chiều bình yên

Trả niềm vui cho cỏ
Trả nỗi buồn cho cây
Lại áo tươi nón lá
Ta về với luống cà

Đất trời thì chật hẹp
Làng quê thì mênh mông
Thung thẳm em với bác
Ta cười thơ ra đồng...

1998

THƯỜNG TRÀ

Tặng Hoàng Anh Sướng

Nhấp chén trà thứ nhất
Da thịt bỗng tỏa hương
Đời thực thành cõi mộng
Trần gian hóa thiên đường

Ta nâng chén thứ hai
Cho đất trời tinh khiết
Tâm ta bừng sáng ra
Biết thêm điều chưa biết

Mai sau đời dẫu tuyệt
Chắc gì hơn lúc này
Nào, châm⁹ thêm chén nữa
Hai đứa mình cùng ... bay...

2010

TRÊN ĐỈNH FANSIPAN

Nằm khểnh trong mây nõn
Chạnh lòng thương cõi người
Thánh thần hay Tiên Phật
Cũng chỉ bằng ta thôi...

2011

NHÀNH LAN TÍM

Những bông hoa ngàn đẹp nhất
Cũng tàn theo gió theo mưa
Riêng em – một hành lan tím
Cứ tươi xinh suốt bốn mùa

Hương sắc ngàn xuân tụ lại
Bừng trong da thịt em đây
Thảo nào mà ngài phổng đá
Cũng còn rạo rức, ngất ngây

Đến cả lão Khoa nghễn ngãng
Oai phong như bác ... cóc già
Phen này khéo lão hóa bướm
Rập rình chao lượn quanh hoa...

2013

HOA XƯƠNG RỒNG HAY LÀ ĐẾN THĂM NHÀ NGƯỜI YÊU ĐÃ ĐI LẤY CHỒNG

Anh đến tìm em, em đã có chồng.

Dân ca Nghệ An

Biết rằng em đã xa xôi

Nhớ em lại nhớ cái hồi chăn trâu

Chiều mưa tàu chuối che nhau

Thoắt thôi em đã thành dâu nhà người...

Biết là em quá xa rồi

Cớ chi dạ cứ bồi hồi nôn nao

Cõi riêng nào có nguôi nào

Chiều nay anh lại rẽ rào tìm sang...

Bời bời ngọn gió ngổn ngang

Hoa xương rồng vẫn nở vàng lối xưa

Ngõ tre nghe lá đổi mùa

Bóng em khuya sớm, nắng mưa đi về

Mẹ cười, mắt bỗng đỏ hoe

Anh ngồi nghe gió thổi se lá vườn...

Thương anh, mẹ gọi bằng con

Có gì ấm áp, gần hơn mọi ngày

Có gì vời vợi nước mây

Anh thành khách lạ qua đây, ghé nhờ

Bến quê nghe đặng câu hò

Mình anh trở lại

Con đò đã sang.

Nhớ em, anh dạo thăm làng

Sương thu bảng lảng đôi hàng cây thưa

Đường xưa thoáng chút hương xưa
Chiều quê như có em vừa đi qua
Miên man anh lại về nhà

Giếng thu với mảnh trăng ngà có nhau
Tưởng như em mới gội đầu
Gương con treo vệt lệch sau cột nhà
Tưởng như em mới bước ra

Nghe đâu sang ngoại biểu bà bát canh
Hoa xương rồng
 nở
 xanh xanh...

1986

Ở NGHĨA TRANG THÀNH PHỐ

Người hạnh phúc và người đau khổ
Đều gặp nhau trắng toát ở nơi này
Đều dài rộng như nhau vuông cỏ biếc
Đều ấm lạnh như nhau trong hơi gió heo may

Ôi thiên nhiên, cảm ơn người nhân hậu
Những so le, người kéo lại cho bằng
Ít nhất cũng là khi nằm xuống
Trong mảnh gỗ rưng, dưới một vầng trăng...

Những năm đất lặng thinh như trăm ngàn năm đất
Ai hay đâu, đây là những con người
Với bồi bồi nổi niềm tâm sự
Đến bây giờ có lẽ cũng chưa nguôi...

Tôi đi giữa nổi chìm bao số phận
Người xưa vẫn đây mà, có xa cách chi đâu
Tôi thầm gọi. Sao không ai lên tiếng
Chỉ hoang vắng dưới chân và sương khói trên đầu...

Cháu bé nào đây, vài tháng tuổi
Rợn mình nghe tiếng gió khóc u oa
Một cái vớ tay giữa lưng chừng trời đất
Cõi đời này thôi thế đã đi qua...

Và em gái xinh tươi, hiền dịu
Bao trái ngọt chín vì em, em đã nhận được gì?
Tấm áo hoa chờ em vào tiệc cưới
Có ai ngờ thành áo liệm lúc em đi...

Cụ già từ nơi đâu không rõ

Lặn lội tìm ai về thành phố xa xôi
Rồi vấp ngã trước một tia nắng quái
Con cháu, anh em là sỏi đá quê người.....

Trời rộng vô cùng, đất cũng rộng vô cùng
Bởi khoảng trống mỗi con người bỏ lại
Cái khoảng trống nhỏ nhoi bằng chính vóc họ thôi
Mà cả thế giới này không sao bù nổi...

Cái chết vẫn rình ta sau từng ngưỡng cửa
Cua đường hẹp, chiều mưa, vài sải nước gần bờ
Ta chả là gì giữa bốn bề bất trắc
Chỉ tích tắc khôn lường ta đã hoá người xưa...

Ta đâu muốn ví đời mình cùng ngọn cỏ
Ngọn cỏ yếu mềm, ngọn cỏ nhỏ nhoi
Nhưng khi ta đã nằm dưới mộ
Cỏ vẫn xanh biêng biếc ở bên trời...

Trước thiên nhiên, con người như khách trọ
Như ảo ảnh chập chờn, thoáng đến, thoáng lìa xa
Chúng ta sống bên nhau, dầu năm này tháng khác
Thì cũng vẫn chỉ là một thoáng giữa sân ga...

Mặt trời lặn, mặt trời còn mọc lại
Ngôi sao rụng vào đêm vĩnh viễn chẳng luân hồi
Ta nghe tiếng rì rầm của những hàng bia đá
Con người ơi! Hãy thương lấy Con Người...

LÍNH THỜI BÌNH

Đất nước không bóng giặc
Tưởng về gần lại xa
Vẫn gian nan làm bạn
Vẫn gió sương làm nhà

Bãi hoang thành đô thị
Ai đi áo dài bay
Còn ta thì trần trụi
Lấm lem hơn thợ cày

Trước giặc là lính cừ
Sau trâu là tân binh
Cái nghèo và cái dốt
Bày trận giữa thời bình

Trong hầm lì sỏi đá
Lòng ta mềm cỏ hoa
Nhớ nhà lên dốc vắng
Dõi một làn khói xa...

Em vẫn thầm lộng lẫy
Chờ ta như thưở nào
Lặn lội tìm biết có
Gặp ta trong chiêm bao

Giờ những kẻ thù xưa
Trông mặt đều quen cả
Có gì đâu máu người
Chẳng phải là nước lã

Các cậu đến làm bạn

Thôi thì xả lảng chơi
Còn nếu sang làm giặc
Chúng tớ cho châu giời!

Pháo năm như mơ ngủ
Núi bay dải mây tình
Ước gì ta mãi mãi
Chỉ là lính thời bình...

1995

TÂY BẮC

Bỏ lại phố phường bon chen
Ta về thung thẳng với núi
Có màu lính giữa đại ngàn
Núi bỗng quên mình ngàn tuổi

Và thế là mùa xuân tới
Trong từng vó ngựa tuần tra
Nòng súng chán làm sắt thép
Muốn thành cây để trở hoa

Con suối riu riu trầm mặc
Đá hoá chàng trai mộng mơ
Cỏ cây rực màu thiếu nữ
Rừng buông sương tím ỡm ờ...

Đất trời bỗng bênh men rượu
Em từ mây trắng bước ra
Ồi chao nàng tiên xuống chợ
Váy áo thông thên nồn nà...

Ta cũng trẻ như trời biếc
Núi ngắm nhìn ta mơ màng
Thế là mùa xuân hào phóng
Tặng ta cả rừng hoa ban...

1986

ĐỈNH NÚI

Ta ngự giữa đỉnh trời
Canh một vùng biên ải
Cho làn sương mong manh
Hoá trường thành vững chãi

Lán buộc vào hoàng hôn
Ráng vàng cùng đến ở
Bao nhiêu là núi non
Ríu rít ngoài cửa sổ

Những mùa đi thăm thăm
Trong mung lung chiều tà
Có bao chàng trai trẻ
Cứ lặng thinh mà già...

Áo lên màu mốc trắng
Tóc đẫm đìa sương bay
Lời yêu không muốn ngỏ
E lẫn vào gió mây

Bỗng ngời ngời chớp núi
Em xoè ô thăm ta?
Bàng hoàng xô toang cửa
Hoá ra vầng trăng xa...

1998

GÁI SƠN LA CHUỐC RƯỢU TRAI BÌNH ĐỊNH

Ứng tác bên bàn tiệc các nhà báo
Biển và trời Bình Định
Sóng sánh màu Sơn La
Ngõn ngang bao ngọn núi

Ngả nghiêng trong góc nhà
Ánh trăng vàng Ghềnh Ráng¹⁰
Tan trên đỉnh Cóc Pài¹¹
Chỉ còn Thần với Thánh

Bồng bênh dưới đáy chai
Thoắt rồi bao đau khổ
Chẳng còn là khổ đau
Kìa, biển trời chệnh choáng

Khi chúng mình... uống nhau...

2014

TRÁI ĐẤT QUAY

Chẳng có gì mới lạ
Trái đất tít mù quay
Nóng chán rồi sẽ lạnh
Buồn vui đều thoáng bay...

Cái đến rồi sẽ đến
Cái qua thì phải qua
Chẳng cần chi phấn đấu
Ta cũng thành ...cụ già

Coi đời như hạt bụi
Muốn yên mà chẳng yên
Thế giới còn chao đảo
Thì có chi vững bền?...

Thôi, làm một việc thiện
Kịp trao nhau lúc này
Ngày mai nào ai biết
Cõi người mù mịt quay...

2012

LÁ

Hai đứa chúng ta như hai mặt lá
Rời nhau ư? Đâu có dễ xa là
Nhưng đến với nhau? Làm sao mà tới được
Anh ở bên này, em thăm thăm phía bên kia...

1976-2017

Nhà thơ Trần Đăng Khoa: Thần đồng thứ thiệt

Trần Đăng Khoa trưởng thành không chỉ bởi ở tuổi 11 (năm anh sáng tác "Hạt gạo làng ta"), anh đã biết hướng ngòi bút của mình vào cây lúa, vào mỗi lo muôn thuở của người dân quê, mà còn bởi trong bài thơ, anh đã đúc rút nên những ý khái quát thật thấm thía. Nhiều người khi nhắc tới "Hạt gạo làng ta" thường dẫn ra mấy câu:

"Những trưa tháng sáu

Nước như ai nấu

Chết cả cá cờ

Cua ngoi lên bờ

Mẹ em xuống cấy"...

Hiện ở ta, không hiếm người đang ngộ nhận về mấy chữ "thần đồng", nhất là "thần đồng văn chương". Hình như với họ, cứ làm thơ viết văn khi còn ít tuổi, lại viết "khôn" hơn tuổi, thế là đủ thành thần đồng. Từ quan điểm ấy, họ đã có cách so sánh thật nực cười: Xếp Trần Đăng Khoa và một số cây bút cùng làm thơ thuở thiếu nhi với anh vào một rọ, rồi "tiếc" cho những người nào đó sau này đã chuyển sang ngả khác, không thành "nhà" này "nhà" nọ, để chỉ mình Trần Đăng Khoa lúc cứ theo đuổi nghiệp viết. Họ đâu hay trong văn chương nghệ thuật, cái quan trọng không phải là anh viết "khôn" hơn tuổi mình, mà phải viết sao cho đến độ người lớn cũng... ngả mũ kính chào. Mà về điểm này, giữa Trần Đăng Khoa và những người cùng được gọi là "thần đồng" kia khác nhau một trời một vực. Nói không sợ quá lời, Trần Đăng Khoa chính là một định nghĩa trọn vẹn nhất, xác đáng nhất cho bốn chữ "thần đồng văn chương" ở Việt Nam ta từ trước tới nay.

Đúng là, để có được những bài thơ đặc sắc ngay ở độ tuổi lên 8, lên 9 như Trần Đăng Khoa là một hiện tượng hiếm gặp không chỉ ở Việt Nam mà cả trên thi đàn thế giới. Từ sự ngoại lệ ấy, đã có không ít người liên hệ khả năng đột biến của Trần Đăng Khoa với những yếu tố hoang đường, kỳ bí,

để rồi mừng tượng việc làm thơ của anh như một sự "nhập đồng". Sự thực đâu phải vậy. Đọc những bài thơ thuở nhỏ của Trần Đăng Khoa, điều tôi lấy làm lạ chính là ở chỗ: Yếu tố thần linh thể hiện trong cách thức làm thơ của Trần Đăng Khoa hơi ít, trong khi yếu tố nhân tạo lại nhiều. Tác giả "nhí" tỏ ra rất "nhà nghề". Mượn cách nói của một nhà thơ thì thơ Trần Đăng Khoa ngày ấy "có nhiều câu hay có thể giải thích được". Trần Đăng Khoa sớm biết thế nào là thơ hay và làm thơ một cách chủ động (chứ không phải theo kiểu ngẫu hứng ném bóng vu vơ, "may ra thì trúng"). Nói vậy là tôi rất tin câu chuyện do nhà thơ Trần Nhuận Minh kể lại: Một lần, Trần Nhuận Minh vừa từ nơi dạy học về nhà thì thấy mọi người khen ầm lên là đêm qua, Đài Tiếng nói Việt Nam trong mục Tiếng thơ có phát bài thơ "Gửi Rạch Giá" của anh. Trong khi ai nấy xúm vào bày tỏ cảm xúc của mình thì cậu em Trần Đăng Khoa ngồi im không nói gì. Thấy vậy Trần Nhuận Minh hất cằm hỏi: "Mày có nghe không?". Trần Đăng Khoa lặng lẽ bảo: "Có". "Thấy thế nào?". Cậu bé 8 tuổi buông sững một câu khiến ông anh trai hết sức bất ngờ: "Thơ thế thì ai chả viết được".

Ý thức sáng tạo khiến Trần Đăng Khoa ít khi chịu viết một bài thơ nào chỉ toàn những câu... suông, không điểm xuyết một sự liên tưởng hoặc có đúc kết mang tính khái quát. Trong bài "Thả diều", sau khi đưa ra một loạt hình ảnh ví von:

Diều là hạt cau
Phơi trên nong trời
...
Trời là cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Diều em - lưới liềm
Ai quên bỏ lại

Tác giả đã chốt lại bằng hai câu nghe thì có vẻ tự nhiên song ngẫm ra lại không hề thường tình:

Dây diều em cầm

Bên bờ hố bom.

Vâng, thường tình sao được: Cánh diều là biểu tượng của hòa bình, hố bom - biểu tượng của chiến tranh. Cầm dây diều bên bờ hố bom là một cách nói khái quát, thể hiện sâu sắc ước vọng hòa bình của trẻ em Việt Nam, nói rộng ra là của dân tộc Việt Nam.

Trẻ em thường mạnh về tưởng tượng. Thơ Trần Đăng Khoa thuở "Góc sân và khoảng trời" (gồm những bài tác giả viết từ năm lên 8 đến năm 15 tuổi) cũng rất giàu tưởng tượng, liên tưởng. Bài "Mưa", bài "Cây dừa" là những mẫu mực của loại văn tả cảnh. Trong bài "Mưa", tác giả đem đến cho người đọc biết bao liên tưởng sinh động: Mía - múa gươm; cò gà rung tai - nghe; bụi tre - gỡ tóc; hàng bưởi đu đưa - bế lũ con đầu tròn trọc lóc. Đặc biệt: "Ông trời mặc áo giáp đen ra trận", một liên tưởng thật sáng tạo: Mây đen che kín ngực Trời, như thể chiếc áo giáp của Trời trước khi vào trận chiến. Bài "Cây dừa" cũng chi chít... sáng tạo. Cả cây dừa, từ gốc tới ngọn, không chỗ nào tác giả nhỏ không tìm ra những liên tưởng thú vị. Mở đầu là việc nhân cách hóa cây dừa với những động tác mềm mại của con người: "Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu/ Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng". Tác giả nhỏ đã sử dụng phép đảo ngược rất chắc: Động từ đối với động từ ("dang" đối với "gật"), danh từ đối với danh từ ("tay" đối với "đầu", "gió" đối với "trăng"). Đến như cái "thân dừa bạc phếch" tác giả cũng tìm được một cách nói: "Thân dừa bạc phếch thảng năm". Rồi thì "Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao", "Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh". Không chỉ dừng lại ở việc tả... hình, tác giả còn quay sang tả... tiếng:

Tiếng dừa làm dịu nắng trưa

Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo.

Có thể nói, trong bài "Cây dừa", mật độ sáng tạo của tác giả ken dày, thậm chí gây một cảm giác thừa thãi.

Bài "*Trăng ơi... từ đâu đến?*" cũng thể hiện khả năng tưởng tượng phong phú của tác giả nhỏ. Đặc biệt, với những liên tưởng kiểu như:

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi*

Và:

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Đứa nào đá lên trời*

Có lẽ qua bao thiên niên kỷ rồi, giờ mới là lúc vầng trăng được một nhà thơ nhỏ tuổi ở Việt Nam phát hiện ra những nét thú vị như vậy?

Cũng có hình ảnh trở đi trở lại trong thơ Trần Đăng Khoa, nhưng mỗi lần xuất hiện là một lần thay đổi, rất sinh động. Đó là hình ảnh con cò với "Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thầy", với "Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra", với "Đàn cò áo trắng khiêng nắng qua sông" v.v và v.v...

Không chỉ sáng tạo trong hình ảnh, Trần Đăng Khoa còn thể hiện sự năng động, sáng tạo trong cấu trúc vần điệu. Bài "*Trăng sáng sân nhà em*" văng vẳng như một khúc đồng dao. Bài "*Kể cho bé nghe*" cũng vậy, có thể đọc quay vòng như đèn kéo quân. Trần Đăng Khoa có thơ hay ở nhiều thể loại: Thơ 3 chữ, 4 chữ, ngũ ngôn, lục bát, thất ngôn, thơ tự do. Độ kết dính giữa các câu với nhau cũng khiến mạch thơ trở nên cuốn hút hơn. Đọc "*Góc sân và khoảng trời*", ta thấy nội dung Trần Đăng Khoa đề cập khá phong phú và các hình thức phản ánh cũng rất uyển chuyển, đa dạng. Đây là một điều thực sự lạ ở một tác giả tuổi đời còn nhỏ với một không gian sống gần như bị bó hẹp.

Một điều nữa khiến Trần Đăng Khoa vượt hẳn lên so với các cây bút cùng trang lứa: Thơ anh không chỉ hay ở tài quan sát, ở óc tưởng tượng, mà hay ở khả năng cảm thụ "bề sâu, bề xa" của đời sống, ở sự "biết nghĩ" trước những vấn đề lớn gắn bó mật thiết với cuộc sống của cộng đồng, đặc biệt là với những người nông dân chân lấm tay bùn. Nên thơ Việt Nam có cả một đội ngũ tác giả viết cho thiếu nhi. Từng có lúc Trần Đăng Khoa được xếp vào hàng ngũ tiên phong của đội quân ấy. Nhưng, khác với nhiều tác giả, thơ Trần Đăng Khoa đâu chỉ dành riêng cho đối tượng bạn đọc nhỏ tuổi. Nhà thơ Tố Hữu từng nói "Giời đã mượn cái miệng trẻ con của Khoa để làm thơ cho người lớn đọc" cơ mà. Và chẳng, đọc các bài "Mẹ ốm", "Hạt gạo làng ta", chúng ta thấy tác giả chỉ "trẻ con" trong cách xưng hô, còn thì vấn đề đặt ra thật lớn, thật "người lớn".

Bài "Mẹ ốm", với những ý nghĩ sâu sắc được chuyển tải trên nền của một giọng thơ ngùi ngẫm, thuộc trong số những bài thơ hay nhất viết về người mẹ. Tiếc là, bên cạnh lối nói chững chạc, giàu trắc ẩn:

*Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan
...
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi*

Tác giả lại để lọt những câu kể lẽ hết sức thật thà, giản đơn, chỉ thuần túy mang tính thông tin (Khắp người đau buốt nóng ran/ Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm/ Người cho trứng, người cho cam/ Và anh y sĩ đã mang thuốc vào), khiến bài thơ chưa được thật sự hoàn hảo. Về mặt này, thi phẩm "Hạt gạo làng ta" trọn vẹn hơn.

Theo tôi, "Hạt gạo làng ta" là một bài toàn bích, là khúc tráng ca hay nhất về cây lúa trong văn học Việt Nam từ trước tới nay. Không, không phải vì bài thơ được phổ nhạc thành một ca khúc nổi tiếng (đến độ đi kèm với

đanh xưng Trần Đăng Khoa là cái tên "Hạt gạo làng ta") mà tôi nhận định như vậy đâu. Từ năm 1993, nhắc tới bài thơ này trên Báo Nông dân Việt Nam, tôi đã có lời bình luận: "Ý thức về giá trị của cây lúa cũng là dấu hiệu của sự trưởng thành". Trần Đăng Khoa trưởng thành không chỉ bởi ở tuổi 11 (năm anh sáng tác "Hạt gạo làng ta"), anh đã biết hướng ngòi bút của mình vào cây lúa, vào mối lo muôn thuở của người dân quê, mà còn bởi trong bài thơ, anh đã đúc rút nên những ý khái quát thật thấm thía. Nhiều người khi nhắc tới "Hạt gạo làng ta" thường dẫn ra mấy câu:

*Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy*

Đúng là nói về nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân để có được hạt gạo, bát cơm ăn thì quả là không câu nào thay thế được mấy câu này. Song vì đây là thơ phản ánh việc lao động sản xuất diễn ra trong thời chiến nên đáng chú ý nhất, và nên thơ nhất, theo tôi vẫn là mấy câu:

*Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông.*

Ví băng đạn với bông lúa, vẽ lên hình ảnh bát cơm mùa gặt tỏa hương thơm gạo mới trong hào giao thông, cái hay của câu thơ là đã nhắc tới một sự kết nối giữa việc chiến đấu và sản xuất, đã nói lên sự khăng khít, hòa đồng giữa những con người đang phải sống trong một hoàn cảnh đặc biệt: Vừa sản xuất vừa phải nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đánh trả sự phá hoại của máy bay địch. Ấy là khung cảnh trữ tình, mang hào khí một thời mà tác giả đã nhanh nhạy ghi lại được. Còn nếu nói những câu thơ gây xúc động nhất trong "Hạt gạo làng ta" thì với tôi, đó phải là những câu đề cập

tới chuyện các em nhỏ tham gia việc đồng áng. Vì tất cả đều thấp bé nhẹ cân nên công việc của các em thật cực nhọc:

*Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vực mẻ miệng gàu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rát mặt
Chiều nào gánh phân
Quang trành quét đất.*

Các chi tiết đưa ra đều được tác giả chọn lọc kỹ lưỡng, càng nghĩ càng thấy thương, thấy xót. Nó nhấn mạnh được những nhọc nhằn mà các em bé của chúng ta một thời phải gánh chịu, khi mà hầu như tất cả trai tráng trong thôn xóm đều đã được dồn hết ra chiến trường.

Nhận định về vị trí của Trần Đăng Khoa trong nền thi ca đương đại Việt Nam, cách đây hơn hai chục năm, nhà phê bình văn học Hồng Diệu đã viết đại ý: Trần Đăng Khoa không phải là một nhà thơ lớn, nhưng là một nhà thơ độc đáo. Tôi nhắc lại nhận xét này không phải để bàn chuyện Trần Đăng Khoa "lớn" hay không "lớn", mà chỉ để nói thêm một ý: So với các nhà thơ nổi tiếng lớp chống Mỹ, về tuổi tác, mặc dù Trần Đăng Khoa thuộc loại út ít, song trải qua sự đào thải của thời gian, số bài thơ của anh còn đọng lại với bạn đọc hôm nay là tương đối nhiều. Và một điều cũng thật ý nghĩa: Hơi thở của cuộc sống chiến đấu những năm tháng ấy đã thể hiện một cách rõ nét trong thơ anh (thậm chí còn rõ hơn trong tác phẩm của các nhà thơ Xuân Quỳnh, Bằng Việt, Vũ Quần Phương, là những tác giả sinh trước anh tới gần hai chục năm). Thiết nghĩ, đây là điều các nhà nghiên cứu văn học cần phải cắt nghĩa cho thấu đáo, nhất là những việc Trần Đăng Khoa làm được hầu hết đều xảy ra ở độ tuổi - nói như nhà phê bình văn học

Lại Nguyên Ân - đến cá tính riêng còn chưa hình thành, nói gì đến cá tính sáng tạo.

Về phần mình, tôi cũng có ý nghĩ tương tự nhà thơ Tố Hữu khi ông cho rằng "Tinh hoa văn hóa dân tộc đã dồn đúc vào một số ít người, trong đó có Khoa". Đọc "Góc sân và khoảng trời", ta thấy tác giả rất gắn bó với cuộc sống chiến đấu, lao động của dân tộc cũng như đã trang bị cho mình một vốn liếng văn hóa sách vở đáng nể trọng. Đọc những câu: "Tiếng gà/ Tiếng gà/ Giục quả na/ Mở mắt/ Tròn xoe" (bài "Ồ ó o"), ta biết anh đã đọc Nguyễn Bính với "Trái na mở mắt nhìn ngơ ngác" (bài "Chiều thu"); đọc "Bố em đi cày về/ Đội sấm/ Đội chớp/ Đội cả trời mưa" (bài "Mưa"), ta biết anh đã đọc Anh Thơ với "Ngoài đường lội họa hoằn người đến chợ/ Thúng đội đầu như đội cả trời mưa" (bài "Bến đò ngày mưa"), rồi thì thơ Nguyễn Trãi, "Truyện Kiều" của Nguyễn Du, thơ Bác Hồ, thơ Tố Hữu, truyện của Tô Hoài, sách phê bình văn học của Hoài Thanh, các điệu chèo Quan Âm Thị Kính, Lưu Bình - Dương Lễ, truyện ngụ ngôn Việt Nam, truyện cổ Andersen...vv và vv... tất cả đều đã đi vào trang vở tâm hồn của Trần Đăng Khoa. Aristotle từng nói: "Hai nguồn gốc của thơ thì một là bắt chước". Trần Đăng Khoa làm thơ từ nhỏ, việc anh yêu thích và chịu ảnh hưởng của ai đó là điều khó tránh. Vấn đề là những thứ anh muốn "bắt chước" ấy có "đáng" không? Và anh có nâng lên được thành tài sản của mình không? Qua những trích dẫn trên, ta thấy tác giả nhỏ tuổi như con ong biết hút nhụy từ những bông hoa thơ giàu hương sắc để làm nên giọt mật sáng tạo của riêng mình.

Không giống bất cứ một tác giả nào cùng thời, Trần Đăng Khoa từng có những năm tháng phải chịu áp lực rất nặng nề bởi "trót" trở thành... thần đồng. Hết đoàn nọ tới đoàn kia tìm đến anh để "nghiên cứu", "tìm hiểu", để ra câu đố, khuyến nũ, bảo ban, cho quà, tặng huy hiệu, quay phim, mời đi nói chuyện thơ, in sách, viết bài khen, chê... Cũng có thể từ sự cợt sát rất mạnh ấy mà tài năng của Trần Đăng Khoa lóe lên, lóe lên, đem lại cho đời những bài thơ bừng thức. Tuy nhiên, đi kèm với đó là một cái giá quá đắt:

Đến một ngày, Trần Đăng Khoa mới té ngửa ra rằng mình hoàn toàn bị... mất trắng tuổi thơ!

Từ biệt "Góc sân và khoảng trời", Trần Đăng Khoa đưa bạn đọc của mình lên... máy bay (tập thơ "Bên cửa sổ máy bay" - xuất bản năm 1985). Cũng giống như trường hợp trường ca "Khúc hát người anh hùng" xuất bản trước đó chục năm, ở tập thơ này, Trần Đăng Khoa viết chắc tay và đều tay hơn (không có những bài dở như ở thời thiếu nhi). Tuy nhiên, sức mạnh thơ ca luôn là một cái gì đó bí ẩn đối với các tác giả. Nó không hẳn phụ thuộc vào kiến thức uyên thâm, vào kỹ thuật lắt léo, vào tư tưởng tiến bộ. Nhiều khi nó chinh phục độc giả chỉ bởi một thứ duyên riêng rất khó ước đoán. Không ít độc giả khi được hỏi cảm tưởng đã thổ lộ rằng, họ thích ngồi ở "góc sân..." nhà Trần Đăng Khoa hơn là cùng anh lên... "máy bay". Nghĩa là, với họ, phần đặc sắc nhất, hấp dẫn nhất của thơ Trần Đăng Khoa vẫn là ở giai đoạn sáng tác ban đầu của anh.

Thật ra, đọc "Bên cửa sổ máy bay", cũng như một số bài thơ lẻ Trần Đăng Khoa viết sau đó, bạn đọc có thể thấy biên độ cảm xúc của tác giả đã được mở rộng hơn khá nhiều so với thời "Góc sân và khoảng trời". Ngoài mảng thơ viết về đồng quê, tác giả còn có thêm mảng thơ viết về cuộc sống, chiến đấu khắc nghiệt của những người lính ở Trường Sa (nơi anh từng có thời gian đồn trú), có thêm mảng thơ viết về nước Nga (nơi anh nhiều năm du học), có mảng thơ thể sự với những trăn trở về thời cuộc, về thân phận con người. Bên cạnh đó là mảng thơ tình với những bài tuy không nhiều đắm đuối song lại có những nét tươi trẻ, duyên dáng. Đây là đoạn kết bài "Thơ tình người lính biển" - tác giả đặt giả thiết khi mình - người lính gác đảo - hy sinh:

*Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên*

Và đây, những đoạn thơ tả vẻ đẹp trầm lắng, cổ kính và thơ mộng của Riazan - nơi chôn nhau cắt rốn của thi sĩ đồng quê Nga Sergei Esenin:

*Bóng chiều đi êm ru
Trên những tầng tháp cổ
Có gì đang xôn xao
Trong khu vườn lặng gió
Thấp thoáng căn nhà gỗ
Nương hồn nước Nga xưa
Dòng sông quê mộng mị
Chết đuối trong sương mờ*
(bài "Chiều Riazan").

Chỉ mấy câu như vậy thôi mà bức tranh thiên nhiên hiện lên thật có hồn. Với bài thơ này, tác giả tỏ ra vẫn rất điêu luyện trong tả cảnh, vẫn rất tinh tế, gợi cảm trong tả tình. Tuy nhiên, như đã nói, thơ cũng như người, chỉ đẹp, "có chiều sâu nội tâm" thôi - chưa đủ. Muốn chinh phục được số đông, nhiều khi nó phải tạo ra một sự lạ, đánh mạnh vào giác quan của họ. Như cá nhân tôi nghiệm thấy, trong thế giới thơ lục bát của Trần Đăng Khoa, hai câu:

*Mái gianh ơi hỡi mái gianh
Ngắm bao mưa nắng mà thành quê hương*

thuộc loại rất khó viết và nói được nhiều điều sâu xa. Nhưng về mức độ phổ biến, nó thua xa hai câu:

*Ngoài thềm rơi cái lá đa
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng*
(bài "Đêm Côn Sơn")

Là hai câu theo tôi không có gì thật sâu sắc về tư tưởng, nhận thức ngoài việc tác động mạnh tới giác quan người đọc bằng một cách diễn đạt lạ, gợi nên được sự tĩnh mịch của đêm đen ở một chốn linh thiêng. Có lẽ,

những bài thơ Trần Đăng Khoa viết sau thời thiếu nhi chưa cuốn hút được đông đảo người đọc là bởi còn thiếu một nét gì đó độc đáo, mang đậm dấu ấn "made in Trần Đăng Khoa" như thời "Góc sân và khoảng trời" chăng?

Trước đây khá lâu, tôi có nghe kể việc một nhà thơ lớn từng đưa ra nhận xét có tính "đúc kết" về Trần Đăng Khoa, rằng "Thơ cháu Khoa hay hơn thơ em Khoa và thơ anh Khoa". Có vẻ như lời "sấm truyền" này đã chi phối nhiều tới tâm lý độc giả? Riêng tôi, trước sau tôi vẫn cho rằng, mặc dù "Góc sân và khoảng trời" là tập thơ đáng kể nhất của đời thơ Trần Đăng Khoa, song điều ấy không có nghĩa là những phần thơ anh viết sau này đều thuộc loại bỏ đi, không có giá trị. Thậm chí tôi còn cho rằng, nếu phần thơ ấy không phải của Trần Đăng Khoa - người được kỳ vọng quá nhiều từ thuở còn là một thần đồng thơ - thì hẳn tác giả của chúng cũng tạo được một ấn tượng đáng kể nơi người đọc.

15/8/2012

P. K

* * *

Tuyển thơ
CHIỀU RIAZAN
TRẦN ĐĂNG KHOA

* * *

Biên tập,
Hiệu đính
Lê Thanh Minh
Trình bày, bìa, tạo Ebook
matthoigian2001@

* * *

Copyright © Tác giả và Rạng Đông giữ Bản quyền



Rạng Đông
phát hành

Chú thích

[← 1]

Trận chiến Borodino diễn ra năm 1812, Nguyên soái Nga Mikhail Kutuzov đánh bại Napoleon

[← 2]

Suzđan: thành phố cổ của nước Nga, xây dựng từ thế kỷ XI.

[← 3]

Xécgây Êxênhin (1889-1925): nhà thơ trữ tình của nước Nga.

[← 4]

Đỗ Phủ 杜甫 (712 – 770) tự Tử Mỹ 子美, hiệu **Thiếu Lăng dã lão** 少陵野老, **Đỗ Lăng dã khách** 杜陵野客 hay **Đỗ Lăng bố y** 杜陵布衣, là một nhà thơ Trung Quốc nổi bật đời Nhà Đường.

[← 5]

Lý Bạch 李白 (701-762) tự **Thái Bạch** 太白, hiệu **Thanh Liên cư sĩ** 青莲居士, là một trong những nhà thơ theo chủ nghĩa lãng mạn danh tiếng nhất đời Đường nói riêng và Trung Hoa nói chung.

[← 6]

Những con vật trong thơ Trần Đăng Khoa - “Từ góc sân nhà em”

[← 7]

Những con vật trong thơ Trần Đăng Khoa - “Từ góc sân nhà em”

[← 8]

Trong tập “Góc sân và khoảng trời”

[← 9]

Châm: Thuật ngữ trong Trà đạo nghĩa là rót...

[← 10]

Thuộc phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, cách trung tâm thành phố khoảng 3km về phía đông nam. Ghềnh Ráng là một quần thể những bãi đá nối tiếp nhau, uốn lượn theo đường cong của eo núi Xuân Vân và được đánh giá là thắng cảnh bậc nhất của tỉnh Bình Định.

[← 11]

Cóc Pài nguyên là Cốc Pài thuộc huyện Xín Mần, Hà Giang